|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 142/TTr-UBND | *Kon Tum, ngày 30 tháng 8 năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**Nghị quyết về Kế hoạch vay, trả nợ 05 năm**

**giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Kon Tum**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII, kỳ họp chuyên đề.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp chuyên đề xem xét, thông qua kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Kon Tum, như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020:** Chi tiết tại Phụ lục 01 gửi kèm theo.

**II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ 05 NĂM GIAI ĐOẠN NĂM 2021 - 2025**

**1. Căn cứ, yêu cầu xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm của chính quyền địa phương:**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; trong đó tại Điều 30 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *“Quyết định tổng mức vay của ngân sách địa phương, bao gồm vay để bù đắp bội chi ngân sách địa phương và vay để trả nợ gốc của ngân sách địa phương”.*

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017, trong đó:

- Tại Điều 16 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: *“Quyết định, điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm của chính quyền địa phương theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; Quyết định danh mục các dự án đầu tư từ vốn vay của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật; phê duyệt Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.”.*

- Tại Điều 17 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“Lập kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm của chính quyền địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.*

Từ các căn cứ trên, để có cơ sở vay đầu tư từ nguồn vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ, mục đích sử dụng nguồn vốn vay và trả nợ, Ủy ban nhân dân tỉnh lập kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Kon Tum là cần thiết và đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý nợ công.

**2. Dự báo những rủi ro tác động đến các chỉ tiêu quản lý về nợ của chính quyền địa phương:**

- Với đặc thù kinh tế của tỉnh chủ yếu phát triển nông lâm nghiệp, hầu hết các ngành nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực được ưu đãi, miễn giảm thuế. Quy mô nguồn thu ngân sách trên địa bàn tỉnh còn thấp, nguồn thu từ thủy điện chiếm tỷ trọng lớn *(khoảng gần 40%)* phụ thuộc rất lớn vào thời tiết, khí hậu và quy mô công suất của nhà máy; địa phương còn nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương khoảng trên 50%.

- Chi ngân sách địa phương hằng năm tăng do thực hiện cải cách tiền lương, bổ sung các khoản phụ cấp, tăng mức chi chính sách an sinh xã hội, chi các cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nên nguồn lực dành để đầu tư phát triển còn thấp, nhu cầu vay lại của địa phương thời gian tới sẽ tăng trong khi nguồn thu ngân sách địa phương và hạn mức vay lại tối đa của ngân sách địa phương cơ bản không tăng do quy mô kinh tế của tỉnh so với cả nước còn nhỏ, chưa tự cân đối thu - chi ngân sách, nguồn thu ngân sách còn thấp, thiếu ổn định, vẫn phải nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương…dẫn đến mức dư nợ vay trong thời gian tới có khả năng sẽ chạm đến trần dư nợ vay cho phép.

- Dịch bệnh Covid-19 có tác động tiêu cực không chỉ ở riêng các khu vực bị ảnh hưởng mà còn tác động đến nền kinh tế toàn cầu. Hiện nay những quốc gia ở Châu Âu, Châu Á có nguồn vốn ODA dồi dào đang gánh chịu tác động lớn của dịch bệnh Covid-19, tỷ lệ vốn ODA có điều kiện ưu đãi đang giảm dần là những yếu tố sẽ làm ảnh hưởng đến những cam kết giải ngân vốn ODA trong thời gian tới.

**3. Các giải pháp về chính sách và quản lý nhằm đảm bảo an toàn, bền vững nợ của chính quyền địa phương trong giai đoạn 2021-2025:**

- Quán triệt nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên. Chỉ vay trong khả năng cân đối, trả nợ của ngân sách địa phương. Hiệu quả sử dụng vốn vay để bù đắp bội chi theo đó gắn chặt với hiệu quả phân bổ, sử dụng đầu tư công.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư để thu hút được các dự án đầu tư trong giai đoạn 2021-2025([[1]](#footnote-1)) và các dự án đầu tư trọng điểm mang lại nguồn thu lớn và ổn định cho ngân sách nhà nước.

- Các chương trình, dự án sử dụng vốn vay vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài trong quá trình chuẩn bị dự án *(phê duyệt Đề xuất dự án, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư)* phải làm rõ sự cần thiết, tính khả thi, phương án thực hiện của dự án, phương án bố trí mặt bằng, phương án cân đối nguồn trả nợ, hoàn thiện hồ sơ dự án theo quy định trước khi đề xuất ký hiệp định vay, bảo đảm giải ngân vốn vay theo đúng tiến độ đã được phê duyệt ngay sau khi Hiệp định vay vốn được ký kết và có hiệu lực.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu thuế, phân tích cụ thể các nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu theo từng lĩnh vực, từ đó tổng hợp, báo cáo kịp thời, đề xuất các giải pháp quản lý, tổ chức thu có hiệu quả nhằm đảm bảo cân đối nhu cầu chi của địa phương.

- Quản lý chặt chẽ nợ chính quyền địa phương từ khâu lập kế hoạch vay nợ và huy động các nguồn vốn vay, phân bổ, sử dụng vốn vay và cân đối, bố trí ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công để hoàn trả đầy đủ các khoản vay đến hạn theo Thỏa thuận vay đã ký.

**4. Kế hoạch vay, trả nợ 05 năm của tỉnh Kon Tum**

4.1. Kế hoạch vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ:

Thực hiện Nghị quyết số 70/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tài chính ngân sách 5 năm giai đoạn 2021-2025, tổng thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp giai đoạn 2021-2025 khoảng 16.358.000 triệu đồng, tương ứng số thu ngân sách địa phương được hưởng bình quân hằng năm của giai đoạn 2021-2025 khoảng 3.250.000 triệu đồng; theo đó, mức dư nợ vay bình quân dự kiến tối đa của giai đoạn 2021-2025 khoảng 650.000 triệu đồng([[2]](#footnote-2)) (3.250.000 triệu đồng x 20%).

Tại thời điểm hiện nay, tỷ lệ vay lại của địa phương **là 40%** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ([[3]](#footnote-3)). Ngày 16 tháng 8 năm 2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 79/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; trong đó, sửa đổi tỷ lệ cho vay lại đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau: *“b) Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70%, tỷ lệ cho vay lại* ***là 30%*** *vốn vay ODA, vay ưu đãi;”.*

Tuy nhiên, Nghị định số 79/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2021, thời gian từ nay đến ngày 01 tháng 10 năm 2021 là rất ngắn. Các dự án đề xuất mới đều trong giai đoạn chuẩn bị dự án. Do đó, để đảm bảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bám sát với quy định mới được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng tỷ lệ vay lại của địa phương **là 30%** theo quy định Chính phủ tại Nghị định số 79/2021/NĐ-CP để xác định mức vay lại của các Chương trình, dự án đề xuất mới.

Với mức dư nợ vay bình quân, tỷ lệ vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Kon Tum như sau:

a) Kế hoạch vay của các dự án, chương trình đã ký thỏa thuận vay với Bộ Tài chính trong giai đoạn 2016-2020

Trong giai đoạn 2021-2025, các dự án, chương trình đã ký thỏa thuận vay với Bộ Tài chính tiếp tục rút vốn vay lại khoảng 100.789 triệu đồng, dự kiến đến năm 2025 sau khi trả nợ gốc vay theo thỏa thuận vay với Bộ Tài chính, dư nợ vay của các dự án, chương trình này còn khoảng 85.400 triệu đồng.

b) Kế hoạch vay của các dự án đề xuất mới giai đoạn 2021-2025

- Kế hoạch vay của các dự án đã triển khai lập đề xuất mới: Ngoài 03 dự án, chương trình([[4]](#footnote-4)) đã ký thỏa thuận vay với Bộ Tài chính nêu trên. Trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh Kon Tum dự kiến có 05 dự án vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ để thực hiện, trong đó:

+ Dự án hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án tại Văn bản số 148/TTg-QHQT ngày 02 tháng 02 năm 2021, hiện đang hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3930/BKHĐT-KTĐN ngày 22 tháng 6 năm 2021.

+ Dự án vay vốn *WB (nâng cao an toàn hồ đập và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi)* giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã có Văn bản số 754/UBND-NNTN ngày 08 tháng 3 năm 2021 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thống nhất tham gia Đề xuất dự án.

+ Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thành phố Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã có Văn bản số 749/UBND-KTTH ngày 05 tháng 3 năm 2021 gửi Đại sứ quán Cộng hòa Phần Lan về tiếp cận nguồn vốn để thực hiện Dự án.

+ Dự án Phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương tham gia dự án tại Văn bản số 247-CV/TU ngày 02 tháng 8 năm 2021.

+ Dự án Giảm thiểu tác động của dịch bệnh Corrona tới kinh tế và xã hội thông qua bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ở vùng Tây Nguyên, hiện đang hoàn chỉnh Hồ sơ đề xuất dự án gửi Bộ, ngành trung ương xem xét.

Tổng mức đầu tư của các Dự án đề xuất mới nêu trên trên khoảng 2.418.000 triệu đồng([[5]](#footnote-5)), với cơ chế tài chính dự kiến địa phương vay lại 30% vốn ODA tham gia dự án([[6]](#footnote-6)), tổng mức vốn vay của các Dự án khoảng 411.200 triệu đồng (lấy tròn)([[7]](#footnote-7)). Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất Dự án, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và ký kết Hiệp định vay theo quy định, căn cứ tiến độ thực hiện dự án, địa phương sẽ triển khai thực hiện đảm bảo mức độ ưu tiên của các dự án đã ký thỏa thuận vay với Bộ Tài chính.

- Dự phòng kế hoạch vay của các dự án dự kiến phát sinh 153.400 triệu đồng

Với mức dư nợ vay bình quân của ngân sách địa phương dự kiến khoảng 650.000 triệu đồng, với dự kiến kế hoạch vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ giai đoạn 2021-2025 *(bao gồm các dự án đã ký thỏa thuận vay, các dự án đề xuất vay mới)* nêu trên, thì mức dư nợ vay của năm cuối giai đoạn khoảng 496.600 triệu đồng (85.400 triệu đồng + 411.200 triệu đồng); theo đó mức dư nợ vay còn lại 153.400 triệu đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất đưa vào kế hoạch vay, trả nợ 05 năm của tỉnh để dự phòng phát sinh và chủ động xây dựng kế hoạch vay mới cho các dự án *(ngoài các dự án đã ký thỏa thuận vay, các dự án đề xuất vay mới nêu trên)* phát sinh mới, nếu có theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

\* Trong giai đoạn 2021-2025, hằng năm căn cứ nhu cầu vay lại nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ thực hiện các Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, ký kết Hiệp định vay và ký thỏa thuận vay với Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xây dựng Kế hoạch vay, trả nợ của địa phương theo quy định của Luật Quản lý nợ công, phù hợp với mức vay, vốn cấp phát từ ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương được cấp có thẩm quyền giao, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

4.2 Kế hoạch trả nợ gốc vay:

Trong giai đoạn 2021-2025, kế hoạch trả nợ gốc vay của các dự án, chương trình địa phương vay nợ khoảng 65.532 triệu đồng([[8]](#footnote-8)). Trong đó, trả nợ gốc vay các dự án, chương trình đã vay trong giai đoạn 2016-2020 đến hạn trả nợ gốc vay theo thỏa thuận đã ký với Bộ Tài chính khoảng 65.532 triệu đồng *(trong đó, đã dự kiến trả gốc nhanh (tăng gấp đôi số gốc phải trả) theo yêu cầu của Bộ Tài chính(*[[9]](#footnote-9)*) đối với các Dự án vay ngân hàng thế giới - WB)*. Đối với các dự án đề xuất mới thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, chưa thực hiện trả nợ gốc vay trong giai đoạn này, thời gian trả nợ gốc vay sẽ thực hiện theo thỏa thuận vay với Bộ Tài chính.

Việc xử lý trả nợ gốc khoản vay của chính quyền địa phương đã được Chính phủ quy định thực hiện tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018([[10]](#footnote-10)). Để đảm bảo nguồn vốn trả nợ an toàn theo quy định của Chính phủ, hằng năm Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ rà soát, cân đối bố trí nguồn trả nợ gốc vay theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý nợ công. Trường hợp các nguồn nêu trên không đảm bảo trả nợ gốc vay theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xây dựng kế hoạch vay để trả nợ gốc và thực hiện theo phương thức hoán đổi toàn bộ hoặc một phần nguồn vốn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương để tạo nguồn trả nợ gốc đến hạn theo quy định của Chỉnh phủ tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 15636/BTC-NSNN ngày 17 tháng 11 năm 2017.

*(Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo).*

**III. MỨC DƯ NỢ VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Tại điểm c khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 quy định mức dư nợ vay của ngân sách địa phương như sau: “*Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp*”.

Tổng thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp giai đoạn 2021-2025 khoảng 16.358.000 triệu đồng([[11]](#footnote-11)), tương ứng số thu ngân sách địa phương bình quân được hưởng hằng năm của giai đoạn 2021-2025 khoảng 3.250.000 triệu đồng; theo đó, mức dư nợ vay bình quân dự kiến tối đa của giai đoạn 2021-2025 khoảng 650.000 triệu đồng([[12]](#footnote-12)) *(3.250.000 triệu đồng x 20%).*

Với tổng mức dư nợ vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ trong giai đoạn 2021-2025 *(bao gồm các dự án đã ký thỏa thuận vay, các dự án đề xuất vay mới và dự phòng kế hoạch vay mới)* khoảng 650.000 triệu đồng (85.400 triệu đồng + 411.200 triệu đồng + 153.400 triệu đồng) nằm trong hạn mức dư nợ vay bình quân tối đa của địa phương giai đoạn 2021-2025, đảm bảo phù hợp hạn mức dư nợ vay của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp chuyên đề xem xét, phê duyệt./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;  - Sở Tài chính;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - VP UBND tỉnh: CVP, PCVPKTTH;  - Lưu VT, KTTH.NTS. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đã ký**  **Nguyễn Ngọc Sâm** |

1. () Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Danh mục dự án thu hút đầu tư tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 [↑](#footnote-ref-1)
2. () Mức dư nợ vay này sẽ được điều chỉnh, cập nhật (tăng, giảm) theo số thu NSĐP được hưởng theo phân cấp thực hiện hàng năm. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70%, tỷ lệ cho vay lại là 40% vốn vay ODA, vay ưu đãi (Bổ sung cân đối 3.120.986 triệu đồng/Chi cân đối NSĐP năm 2021 TW giao 5.4471.825 triệu đồng tương đương 57,0%). [↑](#footnote-ref-3)
4. Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới tỉnh Kon Tum *(đầu tư nâng cấp tỉnh lộ 675A)*; Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập; Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu 345.000 triệu đồng, Dự án vay vốn WB (nâng cao an toàn hồ đập và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi) giai đoạn 2021-2025 300.000 triệu đồng, Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thành phố Kon Tum 956.000 triệu đồng, Dự án Giảm thiểu tác động của dịch bệnh Corrona tới kinh tế và xã hội thông qua bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ở vùng Tây Nguyên 357.000 triệu đồng, Dự án Phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp tỉnh Kon Tum 460.000 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Theo quy định tại Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ (tại điểm b khoản 3 Điều 1): Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70%, tỷ lệ cho vay lại là 30% vốn vay ODA, vay ưu đãi (Bổ sung cân đối 3.120.986 triệu đồng/Chi cân đối NSĐP năm 2021 TW giao 5.4471.825 triệu đồng tương đương 57,0%). [↑](#footnote-ref-6)
7. () Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu 75.653 triệu đồng, (nâng cao an toàn hồ đập và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi) giai đoạn 2021-2025: 69.300 triệu đồng, Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thành phố Kon Tum 114.361 triệu đồng, Dự án Giảm thiểu tác động của dịch bệnh Corrona tới kinh tế và xã hội thông qua bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ở vùng Tây Nguyên 72.900 triệu đồng, Dự án Phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp tỉnh Kon Tum 78.969 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-7)
8. () Không bao gồm trả nợ gốc vay vay tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình Kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn cho Ngân hàng phát triển Việt Nam. Trong 06 tháng đầu năm 2021, địa phương đã trả hết số gốc này (6.000 triệu đồng) cho Ngân hàng phát triển Việt Nam và thanh lý hợp đồng vay tín dụng với Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định của Pháp luật về hợp đồng. [↑](#footnote-ref-8)
9. () Tại các Văn bản số 5900/BTC-QLN ngày 03/6/2021 và số 6473/BTC-QLN ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính; đối với Dự án vay ADB, theo thỏa thuận vay lại số 48/QLN-ĐP đã ký ngày 29 tháng 6 năm 2018 nêu rõ: Trường hợp Việt Nam được ADB yêu cầu áp dụng điều khoản trả nợ nhanh, các điều khoản và điều kiện về thời hạn vay nêu tại điểm (c) và lãi suất nêu tại điểm (d) của thỏa thuận vay sẽ được điều chỉnh tương ứng. [↑](#footnote-ref-9)
10. () “Nguồn chi trả nợ gốc khoản vay của chính quyền địa phương thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ, gồm: a) Số vay để trả nợ gốc được Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hằng năm; b) Bội thu ngân sách địa phương cấp tỉnh; c) Kết dư ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật ngân sách nhà nước; d) Tăng thu, tiết kiệm chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật ngân sách nhà nước. [↑](#footnote-ref-10)
11. Tại Nghị quyết số 70/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tài chính ngân sách 5 năm giai đoạn 2021-2025. [↑](#footnote-ref-11)
12. Mức dư nợ vay này sẽ được điều chỉnh, cập nhật (tăng, giảm) theo số thu NSĐP được hưởng thực hiện hàng năm. [↑](#footnote-ref-12)